

Bản án số: 10/2024/HSST

Ngày: 05-02-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thủy - Nghề nghiệp: Phó Trưởng Phòng giáo dục huyện Cẩm Giàng.

2. Ông Nguyễn Đ Dũng - Nghề nghiệp: Phó Hiệu trưởng Trường THPT Cẩm Giàng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2024, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày 29/8/2007. ĐKKHKT và cư trú: thôn PT2, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Đặng Thị M.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giao bị cáo cho người đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Hữu B (bố đẻ của bị cáo) giám sát (*có mặt*).

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1975; bà Đặng Thị M, sinh năm 1976 (*đều có mặt*).

ĐKKH và cư trú: thôn PT2, xã TG, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

*** Đại diện Trường Cao đẳng du lịch và Công thương:**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang H1, sinh năm 1977.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H2, sinh năm 1983 - Giáo viên chủ nhiệm, đồng thời là người quản lý ký túc xá (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn LC, huyện CG, tỉnh Hải Dương.

2. **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Hữu N; ông Ngô Văn V; ông Nguyễn Văn Th; ông Lê Huy Ph (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ là học sinh trường Cao đẳng Du lịch và Công thương cơ sở 2, địa chỉ thôn Ngọ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Đ ở tại phòng 201 ký túc xá của trường. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, Đ lên mạng xã hội học cách chế tạo pháo nổ, sau đó sử dụng tài khoản facebook “Đ Nguyễn” đăng lên mạng xã hội tìm người mua để bán kiếm lời. Đầu tháng 01 năm 2024, có người thanh niên sử dụng tài khoản facebook "Tuấn Vũ" liên hệ đặt mua của Đ 50 quả pháo nổ, Đ đồng ý bán với số tiền 80.000đồng/quả, yêu cầu Tuấn đưa trước 2.000.000đồng. Khoảng 3 ngày sau, người này hẹn gặp Đ tại khu vực gầm cầu vượt thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng và đưa cho Đ 2.000.000đồng. Đ lên mạng xã hội đặt mua của người không quen biết 03 chất bột hoá học gồm lưu huỳnh, $KClO_3$ (bột kali Clorat) và kẽm về trộn với nhau thành thuốc pháo và đến cửa hàng tạp hoá; hiệu thuốc để mua keo 502, bông y tế mang về phòng 201 làm nguyên liệu chế tạo pháo nổ.

Cách thức chế tạo pháo nổ như sau: Đ sử dụng các loại giấy viết đã qua sử dụng xếp cuộn thành một vật hình trụ bên trong rỗng ruột. Sau khi cuộn xong Đ sử dụng giấy vệ sinh và bông y tế bịt kín một đầu của cuộn giấy hình trụ và dùng keo 502 nhỏ cố định lại, sau đó Đ cho số thuốc pháo đã được Đ pha trộn vào trong lòng cuộn giấy đã quấn và dùng một chiếc đũa để nén thuốc pháo lại, khi nén thuốc pháo xong Đ cho dây dẫn cháy vào rồi tiếp tục dùng giấy vệ sinh và bông y tế bịt kín đầu còn lại chỉ để dây dẫn cháy luôn được ra ngoài rồi dùng keo 502 cố định lại. Dây dẫn cháy Đ dùng thuốc pháo trộn từ $KClO_3$, lưu huỳnh và kẽm cho lên bề mặt của màng bọc thực phẩm rồi cuộn lại để làm thành dây dẫn cháy.

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024 tại phòng 201 ký túc xá trường Cao đẳng Du lịch và Công thương cơ sở 2, Đ đã chế tạo, sản xuất được 51 quả pháo nổ có chiều dài từ 18cm đến 30cm, đường

kính từ 6cm đến 6,5cm. Đ cho 50 quả pháo nổ vào 02 thùng catton và 01 balo rồi liên hệ qua Messenger hẹn gặp người sử dụng Facebook “Tuấn Vũ” tại khu vực gầm cầu vượt Lai Cách, huyện Cẩm Giàng vào tối ngày 15/01/2024 để giao dịch mua bán pháo nổ. Đến 22 giờ 10 phút ngày 15/01/2024, khi Đ điều khiển xe mô tô Well màu nâu, BKS 34F8 - 2400 mượn của anh Nguyễn Hữu N, ở thôn Năm, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng chở 50 quả pháo nổ đựng trong 02 thùng catton và 01 balo đi đến khu vực đường dân sinh phía sau Công an huyện Cẩm Giàng thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Giàng kiểm tra phát hiện. Thu giữ xe mô tô BKS 34F8 - 2400; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0357124659; 01thùng catton có kích thước (32 x 21 x12,5)cm, bên trong có 08 vật hình trụ tròn, kích thước chiều dài khoảng từ 18cm - 30cm, đường kính khoảng từ 6cm - 6,5cm; 01 thùng catto có kích thước (33 x 30 x 31,5)cm, bên trong có 34 vật hình trụ tròn, kích thước chiều dài khoảng từ 18cm - 30cm, đường kính khoảng từ 6cm - 6,5cm; 01 balo màu đen, kích thước (30 x 45)cm, bên trong có 08 vật hình trụ tròn, kích thước dài khoảng từ 18cm - 30cm, đường kính khoảng từ 6cm - 6,5cm. Quá trình cơ quan CSĐT lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Th và ông Lê Huy Ph.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Hữu Đ tại phòng 201 ký túc xá trường Cao đẳng du lịch và Công thương cơ sở 2 thu giữ: 01 bát nhựa màu trắng, cao 5cm, đường kính 11cm, bên trong khay có chứa chất bột màu vàng chanh; 02 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu vàng; 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 02 vật hình trụ được quấn bằng giấy viết học sinh có chiều cao 18cm, đường kính 6cm. Một vật hình trụ tròn được bịt kín hai đầu, một đầu nối dây dẫn cháy chậm. Một vật hình trụ còn lại được bịt kín một đầu, đầu còn lại không bịt kín, ở giữa rỗng; 01 cốc nhựa màu xanh, bên trong không chứa chất gì; 02 thìa nhựa màu trắng và 01 thìa làm bằng kim loại, 01 chiếc đũa tre; 01 dao kim loại có cán gỗ dài 28,5cm; 01 cuộn màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng; 01 bó giấy chứa nhiều tờ giấy khác nhau đã qua sử dụng được bọc bằng ni lông màu trắng; 01 kéo kim loại tay cầm được bọc nhựa màu đen dài 15,7cm; 02 đoạn dây nhựa quấn bằng màng bọc thực phẩm bên trong không chứa chất gì, một dây dài 76cm, một dây dài 37cm và 02 lọ keo 502 đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KL-KTHS ngày 19/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: 50 vật hình trụ tròn

quần bằng giấy nhiều lớp, kích thước khác nhau, vật lớn nhất cao 30cm, đường kính 6,5cm hai đầu các vật được bịt kín bằng giấy và keo, một đầu có gắn dây dẫn. Tất cả đều là pháo nổ, tổng khối lượng pháo nổ là 25,791kg; 02 vật hình trụ tròn, quần bằng giấy nhiều lớp, cao 18cm, đường kính 6cm, một vật được bịt kín một đầu, ở giữa rỗng, một vật hai đầu được bịt kín bằng giấy và keo, một đầu có gắn dây dẫn. Vật ở giữa rỗng là vỏ pháo. Vật còn lại là pháo nổ, khối lượng pháo nổ là 0,324kg; Chất bột màu vàng chanh để trong 02 túi nilon màu trắng gửi giám định là bột lưu huỳnh, tổng khối lượng là 0,354kg; Chất bột màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng và 01 túi nilon màu hồng là bột KaliClorat, tổng khối lượng là 0,934kg; Chất bột màu vàng chanh đựng trong bát nhựa gửi giám định là thuốc pháo, khối lượng thuốc pháo 84gam. Hoàn lại đối tượng sau giám định 02 vật hình trụ có tổng khối lượng 1,24kg từ 50 vật hình trụ, 01gam từ mỗi mẫu chất bột phục vụ giám định.

Tại Kết luận giám định số 549/KL-KTHS ngày 22/01/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: Chất bột màu vàng chanh gửi giám định là thuốc pháo nổ. Thuốc pháo nổ là nguyên liệu dùng để sản xuất pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ.

Tại Kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: bề mặt kim loại nơi đóng số ở khung xe bị oxy hóa làm mờ một số ký tự nguyên thủy của xe, bằng mắt thường khó đọc. Qua công tác giám định xác định hàng chữ số nguyên thủy của xe là LLCLXL303Y1B10791; hàng chữ số LC150FMG*00444769*đóng chìm ở thân máy là hàng chữ số nguyên thủy do nhà sản xuất đóng ra.

Ngày 22/01/2024 và ngày 23/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành tiêu hủy 51 quả pháo nổ tự chế hình trụ, kích thước khác nhau và 01 vỏ pháo được đựng trong thùng bìa cát tông; thuốc pháo nổ, chất bột lưu huỳnh và kali Clorat; bát nhựa và các túi nilon được đựng trong thùng bìa catton.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiến hành tiến hành trả cho anh Nguyễn Hữu N chiếc xe mô tô Well màu nâu, BKS 34F8 -2400.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Tạo Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến hay khiếu nại về Kết luận giám định và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 18 tháng đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 40 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 thùng catton, 01 balo màu đen, 01 cốc nhựa màu xanh, 02 thìa nhựa màu trắng, 01 thìa làm bằng kim loại, 01 chiếc đĩa tre, 01 dao kim loại, 01 cuộn màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng, 01 bó giấy được bọc bằng ni lông màu trắng, 01 kéo kim loại, 02 đoạn dây nhựa, 02 lọ keo 502 và sim điện thoại sim 0357.124.659.

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh cho ông Nguyễn Hữu B.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Truy thu số tiền 2.000.000 đồng thu lời bất chính của bị cáo sung quỹ nhà nước (chưa thu).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bị cáo phạm tội dưới 18 tuổi nên nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo tiếp tục theo học đến hết cấp.

Đại diện theo uỷ quyền của Trường Cao đẳng du lịch và công thương (có đơn xin vắng mặt): Trong thời gian học tập tại trường, Nguyễn Hữu Đ luôn tuân thủ tốt các quy định, nội quy do Nhà trường đề ra. Tuy nhiên, do tuổi còn trẻ, nhận thức hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên dẫn đến vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Đ được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có hành vi "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" như Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố là có cơ sở, có căn cứ, phù hợp với kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử bị cáo đều dưới 18 tuổi nên hiểu biết, nhận thức pháp luật hạn chế dẫn đến hành vi phạm tội bộc phát. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có nhân thân tốt, hơn nữa phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo có đóng góp ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương được địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt là phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục theo học đến hết cấp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 07/01/2024 đến ngày 15/01/2024, tại phòng 201 ký túc xá trường Cao đẳng du lịch và Công thương cơ sở 2, địa chỉ thôn Ngọ, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Hữu Đ đã sản xuất 51 quả pháo nổ, có khối lượng 26,115kg với mục đích bán kiếm lời. Đến 22 giờ 10 phút ngày 15/01/2024, khi Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô Well màu nâu, BKS 34F8-2400 chở 50 quả pháo nổ, có khối lượng 25,791kg với mục đích đi bán cho người khác kiếm lời đến đoạn đường thuộc khu Thống Nhất, thị trấn Lai Cách, huyện Cẩm Giàng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng phát hiện, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại mặt hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nói riêng, tình hình xã hội nói chung nhất là trong thời gian chuẩn bị đón tết nguyên đán sắp đến, toàn dân trong cả nước đều phải ký bản cam kết về việc không sản xuất, mua bán, vận chuyển, sử dụng pháo nổ trái phép. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sản xuất buôn bán pháo nổ bị Nhà nước nghiêm cấm, đồng thời cũng nhận thức được Nhà nước tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc tác hại khi sử dụng pháo nổ gây hậu quả nguy hiểm nhưng vì mục đích vụ lợi và muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Khối lượng pháo nổ bị cáo sản xuất và đang giao dịch bán nằm trong khoảng từ 06kg đến dưới 40kg. Xét hành vi, khối lượng pháo nổ bị cáo đã thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (viết tắt TNHS): Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo ủng hộ quỹ vì người nghèo được địa phương xác nhận; trường Cao đẳng du lịch và công thương nơi bị cáo đang theo học văn hóa, học nghề có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét xử phạt bị cáo mức án cải tạo tại địa phương để cho bị cáo có cơ hội tiếp tục học tập tại trường. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và đến thời điểm xét xử đều dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo để quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang học văn hóa, học nghề nên không cần thiết bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong công cuộc phòng ngừa, đấu tranh chống loại tội phạm này mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số pháo nổ, thuốc pháo nổ, chất bột lưu huỳnh, kali Clorat, bát nhựa và các túi nilon hoàn lại sau giám định, Cơ quan điều tra đã hành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng theo đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Đối với 02 thùng catton; 01 balo màu đen; 01 cốc nhựa màu xanh; 02 thìa nhựa màu trắng; 01 thìa làm bằng kim loại; 01 chiếc đũa tre; 01 dao kim loại; 01 cuộn màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng; 01 bó giấy được bọc bằng nylon màu trắng; 01 kéo kim loại; 02 đoạn dây nhựa; 02 lọ keo 502 và sim điện thoại sim 0357.124.659. Đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, lắp sim số 0357.124.659 là của ông Nguyễn Hữu B (bố đẻ Đ) cho bị cáo Đ mượn, không

biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần trả lại chiếc điện thoại đi động cho ông Bá.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu lời bất chính từ việc bán pháo nổ, bị cáo đã sử dụng chi tiêu hết nên cần truy thu số tiền này để sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô Well màu nâu, BKS 34F8-2400 Công an đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện chở pháo nổ đi bán. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Well màu nâu, BKS 34F8-2400 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Hữu N (là chủ quán cơm nơi Đ làm thêm). Anh Năng để xe tại quán (chìa khóa cắm ở ổ khóa) cho nhân viên sử dụng. Anh Năng không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 25/01/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Năng đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7]. Các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Hữu N không biết bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với anh Năng.

Đối với chị Nguyễn Thị La chủ cửa hàng tạp hóa và anh Trương Thanh Long chủ cửa hàng thuốc không biết bị cáo mua keo 502, bông y tế về để sản xuất, chế tạo pháo nổ. Do vậy, không có căn cứ xử lý đối với chị La, anh Long.

Người thanh niên có tên Fecebook “Tuấn Vũ” là người đặt mua 50 quả pháo nổ của bị cáo. Bị cáo và Tuấn quen biết qua mạng xã hội Fecebook, không biết thông tin lý lịch của Tuấn và liên lạc với nhau qua ứng dụng Messenger. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không xác định được người thanh niên tên Tuấn. Hành vi đặt mua 50 quả pháo nổ của Tuấn và bị cáo chưa kịp giao dịch thì bị phát hiện nên không có căn cứ xử lý Tuấn.

Đối với người đàn ông đã bán 03 chất bột hóa học (gồm lưu huỳnh, KCLO₃ (bột kali Clorat) và kẽm) cho bị cáo. Bị cáo lên mạng xã hội tìm kiếm và đặt mua của một người không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được là ai. Do đó không có căn cứ để xử lý.

Anh Nguyễn Việt H2 là quản lý ký túc xá Trường Cao đẳng Du lịch và Công thương cơ sở 02 không biết bị cáo sản xuất pháo nổ tại phòng 201 của ký túc xá nên không có căn cứ xử lý đối với anh Hưng.

Anh Đào Quang Huy và anh Dương Quang Khải là người ở cùng phòng 201 ký túc xá Trường Cao đẳng Du lịch và Công thương cơ sở 02 với bị cáo. Quá trình bị cáo sản xuất pháo nổ thì anh Huy, anh Khải đi học, đi làm thêm nên thường xuyên vắng mặt tại phòng ở nên không biết bị cáo sản xuất pháo nổ và không tham gia, không giúp sức cho bị cáo sản xuất buôn bán pháo nổ. Do

vậy, không có căn cứ để xử lý với anh Đào Quang Huy, anh Dương Quang Khải.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 19 (mười chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 38 (ba mươi tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Đ cho UBND xã Thanh Giang, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo cư trú quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 02 thùng catton; 01 balo màu đen; 01 cốc nhựa màu xanh; 02 thìa nhựa màu trắng; 01 thìa làm bằng kim loại; 01 chiếc đĩa tre; 01 dao kim loại; 01 cuộn màng bọc thực phẩm đã qua sử dụng; 01 bó giấy được bọc bằng nylon màu trắng; 01 kéo kim loại; 02 đoạn dây nhựa; 02 lọ keo 502; sim số 0357.124.659.

Trả lại cho ông Nguyễn Hữu B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đồng (chưa thu).

(Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 02/02/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo; người đại diện hợp pháp; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Cẩm Giàng (Bộ phận HS nghiệp vụ).
- Vụ Giám đốc kiểm tra I- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân Hà